

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 2023

	VN Index		-0,69%		HNX Index		223,89		-0,98%	
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD			
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi		
Khớp lệnh	507.177.400	-43,7%	9.976	-43,9%	55.289.900	-54,8%	1.041	-52,0%		
Thỏa thuận	87.837.873	52,7%	1.833	24,9%	3.801.400	190,6%	78	-25,8%		
Tổng cộng	595.015.273	-37,9%	11.809	-38,6%	59.091.300	-52,2%	1.119	-50,7%		

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

VN-Index -7,55/-0,69%



Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	652,1
Giá trị bán (tỷ đồng)	598,6
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	53,5
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	5,1

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
HPG	26.300	-100	-0,4
VPB	19.200	0	0,0
PVD	27.350	350	1,3
SAB	64.300	1.300	2,1
VIC	41.850	500	1,2

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
SSI	31.000	-1.000	-3,1
STB	27.400	-900	-3,2
VND	20.600	-700	-3,3
GAS	76.800	-700	-0,9
VHM	39.800	700	1,8

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
STB	27.400	-3,2	548
SSI	31.000	-3,1	473
HPG	26.300	-0,4	442
NVL	17.350	-1,4	401
HAG	10.600	2	386

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
NTL	28.850	1.850	6,9
YEG	17.250	1.100	6,8
SVC	33.400	1.850	5,9
LGC	58.400	3.000	5,4
HRC	52.000	2.550	5,2

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Chứng khoán Mỹ** thứ Sáu ngày 25/11 tiếp tục đà tăng. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 117,12 điểm (tương ứng 0,33%) lên 35.390,15 điểm. Trong khi đó, S&P 500 nhích 0,06% lên 4.559,34 điểm. Ngược lại, Nasdaq Composite giảm 0,11%, đóng cửa tại 14.250,85 điểm.
- **Chứng khoán Châu Á** giao dịch trong sắc đỏ trong phiên hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 207,53 điểm (-0,62%) xuống 33.447,67 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai giảm 9,27 điểm (-0,3%) xuống 3.031,7 điểm; chỉ số SZSE Component giảm 53,95 điểm (-0,55%) xuống 9.785,57 điểm. Chỉ số KOSPI của Hàn Quốc giảm 0,97 điểm (-0,04%) xuống 2.495,66 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- **VN-Index** giao dịch trong sắc đỏ với thanh khoản giảm mạnh trong phiên hôm nay. Mở cửa chỉ số giảm co quanh mức tham chiếu sau đó giảm điểm, hầu hết các nhóm ngành đều chìm trong sắc đỏ. Sang tới phiên chiều tâm lý nhà đầu tư vẫn còn nhiều e ngại, lưu cầu chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn như STB, VIC, VHM. Chỉ có 4 nhóm ngành giữ được sắc xanh trong đó ngành dịch vụ lưu trú ăn uống có mức tăng mạnh nhất 2,01%. Ở chiều ngược lại nhóm ngành chứng khoán đang tác động tiêu cực nhất tới thị trường khi giảm 2,7% với nhiều mã giảm sâu như VIC (-3,57%), VND (-3,29%), SSI (-3,13%), VIX (-3,01%),... Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7.55 điểm (0,69%), về mức 1,088.06 điểm. Thanh khoản HOSE hôm nay giảm mạnh so với phiên trước đó đạt khối lượng giao dịch (KLKL) 507 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch (GTGD) là 1 nghìn tỷ.
- **Nhóm cổ phiếu VN30:** VN30-Index giảm 8,92 (-0,82%) xuống 1.078,42 điểm với 5 mã tăng điểm, 2 mã tham chiếu và 27 mã giảm điểm. VHM, VIC, SAB là những mã tác động tích cực nhất tới chỉ số khi đóng góp hơn 1.24 điểm. KLKL đạt 127 triệu đơn vị.
- **Nhóm cổ phiếu ngoài VN30:** KLKL của nhóm này đạt 318 triệu cổ phiếu. Trong 10 cổ phiếu có GTGD chỉ có 1 mã tăng điểm còn lại 9 mã đều giảm điểm. Trong đó đáng chú ý tới các mã chứng khoán như HAG tăng 1,92% với KLKL tăng 53%, VIX giảm 3,01% với KLKL tăng 619%, GEX giảm 3,25% với KLKL giảm 57%,...
- **HNX-Index** giảm 2,22 điểm (-0,98%) xuống 223,89 điểm. PTI, NVB, HTP là những mã đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số với 0,31 điểm; trong khi SHS, CEO, HUT là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với 1,32 điểm. UPCoM giảm 0,5 điểm (-0,59%) xuống 84,5 điểm.
- **Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn giảm mạnh so với phiên hôm trước chỉ đạt 584 tỷ đơn vị giảm 45,3%; giá trị giao dịch đạt 11,3 nghìn tỷ đồng giảm 44,7%.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Xuất khẩu thủy sản sang Canada sụt giảm mạnh: Nguy cơ mất thị trường

Tính đến hết tháng 8/2023, xuất khẩu thủy sản tươi đông lạnh của Việt Nam sang thị trường Canada chỉ đạt 83 triệu USD, sụt giảm mạnh so với 8 tháng năm 2022 (gần 235 triệu USD). Theo Thương vụ Việt Nam tại Canada, hàng năm, Canada có nhu cầu nhập khẩu khoảng trên 2,8 tỷ USD từ các nước, năm 2022, Việt Nam đứng vị trí thứ 3, với thị phần khoảng 7%, sau Hoa Kỳ và Trung Quốc. Tuy nhiên, với tốc độ sụt giảm mạnh (50,5%), Việt Nam hiện tụt xuống thứ 6 về thị phần. Đối với thủy sản chế biến, Việt Nam cũng ghi nhận sự sụt giảm so với cùng kỳ năm ngoái (35,6%), chỉ đạt 48 triệu USD. Quy mô thị trường thủy sản chế biến của Canada tăng nhanh qua các năm, dù có dấu hiệu chững lại trong năm 2023, nhưng dự kiến vẫn đạt khoảng 1,3 tỷ USD. Các nước ghi nhận mức tăng trưởng xuất khẩu thủy sản chế biến đột biến vào thị trường trong năm 2023 là Brazil (71,9%), Pháp (17,9%), Ý (7%), trong khi 7/10 đối tác xuất khẩu còn lại đều ghi nhận sụt giảm xuất khẩu vào địa bàn này.

Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản sẽ phục hồi vào tháng 12

Xuất khẩu tôm vào Nhật Bản đang dần phục hồi khi đã giảm dần thu hẹp. Kỳ vọng, xuất khẩu tôm Việt Nam sang thị trường này sẽ phục hồi vào tháng 12. Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tính tới 15/10/2023, xuất khẩu tôm của Việt Nam sang Nhật Bản đạt 388 triệu USD, giảm 28% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu tôm sang Nhật Bản đang dần thu hẹp dần khi kim ngạch xuất khẩu trong tháng 9/2023 giảm 10% - mức giảm thấp nhất kể từ đầu năm. Tính riêng quý 3/2023, xuất khẩu tôm sang Nhật Bản đạt 135 triệu USD, giảm 26%. Mức giảm trong quý 3 cũng là mức giảm thấp nhất so với 2 quý trước đó.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Fitch Ratings: Argentina đối mặt tình trạng vỡ nợ do nền kinh tế tồi tệ

Theo phóng viên TTXVN tại Buenos Aires, ngày 22/11, cơ quan xếp hạng tín dụng Fitch Ratings cảnh báo các biện pháp cải cách kinh tế cấp tiến của Tổng thống đắc cử Argentina Javier Milei có thể tác động mạnh đến khả năng thanh toán nợ của nước này. Fitch Ratings nhấn mạnh, dù đội ngũ cố vấn của ông Milei vẫn chưa đưa ra được một kế hoạch chính sách chi tiết, kịch bản về việc Argentina vỡ nợ xuất phát từ tình hình kinh tế vĩ mô "tồi tệ" cũng như những thách thức về mặt quản trị mà nước này phải đối mặt trong thời gian tới. Trong chiến dịch tranh cử, ông Milei đã đề xuất các biện pháp triệt để nhằm giải quyết tình trạng mất cân bằng kinh tế của đất nước, bao gồm cắt giảm chi tiêu công, USD hóa nền kinh tế, đóng cửa Ngân hàng trung ương và tư nhân hóa các doanh nghiệp nhà nước.

Chứng khoán Nhật Bản lập đỉnh 33 năm, tăng 30% so với đầu năm

Trong ngày 20/11, chỉ số Nikkei có lúc chạm mức 33,853.46 điểm, tăng 0.8% so với phiên trước. Đây là mức cao nhất trong 33 năm. Tuy nhiên, sau đó, chỉ số lại quay đầu giảm 0.07% xuống 33,562.41 điểm vì hoạt động chốt lời của nhà đầu tư. Chỉ số chứng khoán chuẩn của xứ sở mặt trời mọc đã tăng 30% so với đầu năm và tăng gần 8% trong tháng qua. Trong khi đó, S&P 500 tăng tương ứng 18% và 7% trong cùng giai đoạn. Đà tăng của chứng khoán Nhật Bản đến từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm sự suy yếu của đồng Yên, lạm phát và cuộc cải tổ về quản trị doanh nghiệp.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nguồn: EVS ước tính

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target 1	Target 2	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
CTD	28/10/2023	1-3 tháng	54,000	58,100	60,700	51,500	62,000	16.50%	Đã chốt 1 phần
PNJ	5/11/2023	1-3 tháng	73,000	79,500	84,000	71,500	78,900	8%	Nắm giữ
PC1	12/11/2023	1-3 tháng	28,600	31,200	34,000	27,200	29,250	3%	Đã chốt 1 phần
KDH	19/11/2023	1-3 tháng	30,800	33,000	35,000	29,100	31,500	N/A	Chờ mua

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại hôm nay mua ròng 53,5 tỷ đồng, trong đó khối này mua ròng 40,5 tỷ trên sàn HOSE, mua ròng 7,3 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng 2,58 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên này là HPG (+72.7tỷ), VPB (+32,8 tỷ), PVD (+32,7 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là SSI (-47,3 tỷ), STB (-18,2 tỷ), VND (-17,7 tỷ). PVS là mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HNX với giá trị 11,3 tỷ đồng, TIG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị 1,5 tỷ đồng.
- Tính từ đầu năm 2023 đến nay (17/11/2023) khối ngoại bán ròng -11.4 nghìn tỷ đồng, các mã được mua/bán ròng nhiều nhất cụ thể như sau

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 01/01/2023 – 17/11/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-269,763,725			-11,361,375		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
HPG	191,874,902	4,087,018	EIB	(214,161,559)	(5,071,532)
HSG	87,555,944	1,504,963	MWG	(67,690,638)	(2,947,949)
IDP	5,203,458	1,345,551	VPB	(114,257,001)	(2,363,377)
STG	24,462,586	1,284,784	VNZ	(3,483,048)	(2,203,187)
IDC	27,659,444	1,222,906	STB	(61,809,768)	(1,734,847)
SGB	45,956,600	1,132,685	FUEVFNVD	(63,695,868)	(1,640,237)
SSI	47,475,350	930,445	VHM	(41,596,849)	(1,623,710)
SHS	63,085,188	889,032	MSN	(21,788,123)	(1,459,722)
PDR	35,568,500	888,590	DPM	(38,617,620)	(1,367,661)
VCG	35,615,389	816,274	FUESSVFL	(69,475,179)	(1,299,162)

Nguồn: Fiin Pro

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 163.3 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUESSVFL (+68.6 tỷ), FPT (+50 tỷ), EVF (+31.8 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm VIX (-72.8 tỷ), GEX (-18 tỷ), VPB (-18 tỷ).
- Từ đầu năm tới nay (17/11) khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 7.3 nghìn tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+2,612.7 tỷ), FUSEEVFL (+1,285.6 tỷ), E1VFN30 (+990.9 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm SGN (-430.7 tỷ), VGC (-251.6 tỷ), GMD (-233 tỷ).

GIAO DỊCH TUẦN 13/11/2023 – 17/11/2023:

- Trong tuần từ 13/11-17/11 khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng 840.6 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm NVL (+340.5 tỷ), FUESSVFL (+250.2 tỷ), EVF (+150.5 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh nhất gồm VIX (-83.8 tỷ), MBB (-61 tỷ), HPG (-46.6 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là -1.5 nghìn tỷ đồng. Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Thống kê giao dịch nhà đầu tư nước ngoài từ 13/10/2023-17/11/2023

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-50,878,181			-1,546,663		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
SSI	8,709,874	277,765	VHM	(11,372,748)	(465,321)
NKG	4,361,300	94,040	MWG	(8,771,097)	(363,602)
HSG	4,184,118	90,272	FUESSVFL	(13,866,900)	(252,053)
DGC	937,832	88,721	VNM	(2,820,858)	(194,307)
PDR	3,248,921	86,341	VCB	(1,739,690)	(154,999)
CTG	2,134,809	63,693	HPG	(4,038,268)	(109,963)
BMP	621,620	59,525	VIC	(2,428,347)	(107,432)
OCB	3,879,041	54,041	VRE	(4,546,962)	(107,121)
HDB	2,508,505	48,092	MSN	(1,543,095)	(98,785)
DXG	2,172,436	43,191	VEA	(2,558,539)	(97,352)

Nguồn: Fiin Pro

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3,6,9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
 Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586